

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-ST

Ngày: 29-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tím

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hán Duy Thập và ông Hồ Quang Hiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Đình Hội – Thẩm tra viên TAND huyện Krông Nô

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:

Ông Mai Văn Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn L**, sinh năm 1980 tại tỉnh Thừa Thiên Huế;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn) 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th (đã chết) và bà Phan Thị V, sinh năm 1948; Vợ Trần Thị Ngọc S, sinh năm 1980 và 02 con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Không, tiền sự: Không; hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Huỳnh Tấn H, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: Tổ 13, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 29/09/2019, Trần Văn L đến chơi nhà ông Nguyễn Đức C ở thôn Nam Trung, xã Nam Đà, huyện Krông Nô. Tại nhà ông C lúc này có ông Huỳnh Tấn H và một số người khác, ngồi chơi khoảng 15 phút, thì mọi người

cùng ra về. L và ông H cùng nhau đi bộ về nhà bà Ngô Thị D (là mẹ ruột của ông H). Khi vào nhà, L ngồi ở ghế trong nhà chơi còn ông H cởi quần, áo để trên giường (gần vị trí L ngồi) và đi vệ sinh ở phía sau nhà. Trong nhà lúc này chỉ có một mình L, thấy chiếc ví của ông H để ở túi quần trên giường nên nảy sinh ý định lấy trộm. L đi về phía giường lấy ví ở trong túi quần của ông H ra rồi lấy hết số tiền ở trong ví gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để ở ngăn ngoài, 08 tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để ở ngăn khóa trong, tổng cộng số tiền là 4.600.000đ (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) rồi để ví của ông H lại vị trí cũ. Khi H đi vệ sinh vào lại nhà, thì L chào và đi về nhà mình. Đến ngày 30/9/2019, L cầm số tiền trộm cắp ở trên đi mua đồ và trả nợ cho ông Lê Quang Ng (trú ở thôn Nam Thuận, xã Nam Đà, huyện Krông Nô) hết tổng 420.000đ (Bốn trăm hai mươi nghìn) trả nợ cho ông Hoàng Thanh T (trú ở thôn Đak Hoa, xã Tân Thành, huyện Krông Nô) số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và tiêu xài cá nhân, còn lại số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Đến sáng ngày 30/09/2019, ông Huỳnh Tấn H ngủ dậy, thì phát hiện số tiền trong ví bị mất nên đã trình báo cho cơ quan điều tra công an huyện Krông Nô để giải quyết.

Cáo trạng số 56/CTr-VKS, ngày 18/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử Trả lại số tiền 2.800.000đ cho bị cáo Trần Văn L.

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại là ông Huỳnh Tấn H không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi mà bị cáo đã thực hiện Hội đồng xét xử thấy rằng: Do lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài, nên vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 29/9/2019 lợi dụng sự thiếu cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, bị cáo Trần Văn L đã lén lút chiếm đoạt của Huỳnh Tấn H số tiền 4.600.000 đồng. Như vậy, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra:

3.1. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và khả năng nhận thức được hành vi, biết hành vi mà mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

3.2. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

3.3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, cụ thể, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng , chống tội phạm. Xét thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, vì vậy cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục, thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại là ông Huỳnh Tấn H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: Do bị cáo Trần Văn L đã bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là 4.600.000 đồng cho bị hại ông Huỳnh Tấn H, ông H không yêu cầu bồi thường gì thêm. Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật

hình, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại số tiền 2.800.000đ cho bị cáo Trần Văn L.

[6] . Về án phí: Bị cáo Trần Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 06 (sáu) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn L cho UBND xã Nam Đà, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự trả lại số tiền 2.800.000đ cho bị cáo Trần Văn L.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Tím

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tím